

định trên đây đồng thời phô biến rộng rãi trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, các đoàn thể quần chúng và trong nhân dân, động viên mọi tổ chức, mọi người có một quan hệ thật tốt đối với các cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân vũ trang và đối với gia đình anh em để cỗ vũ anh em nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trong khi thực hiện những quy định trên đây, về từng trường hợp cụ thể, nếu gặp khó khăn gì, yêu cầu báo cáo về Bộ nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 30 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

BỘ NGOẠI GIAO

THÔNG TƯ số 449-VP/NG ngày 28-11-1959 về việc đăng ký người ngoại quốc tại Bộ Ngoại giao.

Kính gửi: Các Bộ

*Ủy ban Hành chính
các khu, tỉnh, thành phố.*

Căn cứ theo nghị định số 286-TTg ngày 31-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ, về việc đăng ký người ngoại quốc cư trú tại nước Việt nam dân chủ cộng hòa, Bộ Ngoại giao ra thông tư này, qui định thể lệ đăng ký người ngoại quốc tại Bộ Ngoại giao.

I. NHỮNG NGƯỜI ĐĂNG KÝ TẠI BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ theo điều 2 nghị định số 286-TTg ngày 31-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ, những người ngoại quốc sau đây và gia đình họ đăng ký tại Bộ Ngoại giao:

1. Những người có thân phận ngoại giao và những nhân viên công tác tại các cơ quan ngoại giao của nước ngoài ở nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

Những người trên đây là gồm các nhân viên ngoại giao và nhân viên công tác tại các Đại sứ quán, Công sứ quán tại Hà nội; và các nhân viên ngoại giao và nhân viên công tác của các cơ quan ngoại giao của nước ngoài di qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

2. Những người công tác tại các Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán tại Hà nội kè cả những người công tác của các Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán các nước ngoài di qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

3. Những người công tác tại các cơ quan đại diện khác được Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa đối xử như có thân phận ngoại giao, kè cả những người của các cơ quan đại diện khác được đối xử như có thân phận ngoại giao di qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

4. Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của Chính phủ, Quốc hội các nước đến nước Việt nam dân chủ cộng hòa để thăm viếng, đàm phán ký kết với Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Những người này là kè cả:

+ Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của các Bộ, các cơ quan chính quyền cấp tỉnh, của các nước đến Thủ đô hoặc đến các tỉnh, thành phố của nước Việt nam dân chủ cộng hòa để thăm viếng, đàm phán ký kết với Chính phủ hoặc với các Bộ, các cơ quan chính quyền trung ương và các tỉnh của nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

+ Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, các Cơ quan chính quyền các nước di qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác.

Những nhân viên các đoàn đại biểu nói trên là gồm cả các nhân viên tùy tòng, nhân viên công tác, nhân viên phục vụ và các phi công lái các phi cơ đặc biệt cho đoàn.

II. THỀ LỆ ĐĂNG KÝ

1. Tất cả những người nói trên và gia đình họ, sau khi đến nước Việt nam dân chủ cộng hòa, trong vòng 48 tiếng đồng hồ, phải đăng ký tại Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao.

Các con dưới 18 tuổi đăng ký chung với cha hoặc mẹ.

2. Đối với những người có thân phận ngoại giao, những nhân viên công tác tại các cơ quan ngoại giao của nước ngoài ở nước Việt nam dân chủ cộng hòa, những người công tác tại các Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, những người công tác tại các cơ quan đại diện ngoại quốc khác được Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa đối xử như có thân phận ngoại giao và gia đình của những người nói trên thì các cơ quan của những người ấy gửi

công hàm đến Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao xin đăng ký cho họ; Công hàm xin đăng ký phải kèm theo hộ chiếu và ba ảnh mới chụp kiểu dân hộ chiếu. Các con dưới 18 tuổi có thể chụp ảnh chung với cha hoặc mẹ.

— Đối với những người nói trên, nếu chỉ đi qua nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác, mà phải lưu lại ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quá ba ngày thì chỉ phải đưa hộ chiếu đến Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao để đăng ký không phải kèm theo ảnh.

3. Đối với các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của Chính phủ, Quốc hội các nước đến nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để thăm viếng, đàm phán, ký kết với Chính phủ hoặc với các cơ quan chính quyền trung ương của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thì các cơ quan đón tiếp các đoàn ấy phụ trách việc đăng ký cho họ và phải đưa hai bản danh sách đoàn kèm theo hộ chiếu đến Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao để đăng ký không phải kèm theo ảnh.

— Nếu các đoàn ấy chỉ đến các khu, tỉnh, thành phố không qua Hà Nội, thì các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố ấy sẽ được thừa ủy nhiệm của Bộ Ngoại giao (bằng thông tư này) đăng ký vào hộ chiếu cho họ, không cần phải ảnh. Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố sau khi đăng ký sẽ làm hai bản danh sách đoàn ấy gửi lên Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao.

— Nếu các đoàn ấy chỉ đi qua nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác mà phải lưu lại ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa một thời gian quá ba ngày thì chỉ phải đưa hộ chiếu của toàn đoàn đến Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao để đăng ký, không phải kèm theo ảnh.

4. Khi đăng ký, Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao sẽ cấp chứng minh thư những người có thân phận ngoại giao được cấp chứng minh thư ngoại giao, những nhân viên công tác sẽ được cấp chứng minh thư công vụ.

Thời hạn của chứng minh thư sẽ ổn định tùy theo sự thỏa thuận giữa nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với nước của người được đăng ký trên nguyên tắc có di có lại.

5. Khi chứng minh thư bị rách hỏng hoặc hết thời hạn, người có chứng minh thư sẽ gửi đến Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao để đổi hoặc xin gia thêm hạn. Trường hợp xin gia hạn phải xin mười ngày trước khi chứng minh thư hết hạn.

Trường hợp chứng minh thư bị mất, phải làm giấy báo ngay cho Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao biết và xin cấp chứng minh thư khác.

Khi về nước, chứng minh thư phải hoàn lại cho Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao.

Bộ Ngoại giao xin kêu báo các Bộ, các Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố biết để tiến hành việc đăng ký, khi có các đoàn đại biểu ngoại quốc thuộc các Bộ hoặc đến các khu, tỉnh, thành phố.

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG

BỘ NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 12-BNT-ĐU ngày 25-11-1959 quy định thủ tục xuất nhập khẩu hàng triền lâm.

Việc triền lâm hàng nhằm mục đích giới thiệu mặt hàng, quy cách, phẩm chất để chào khán giả mua hàng. Sau khi triền lâm xong, hàng có thể hoặc tái xuất hoặc tiêu thụ ở nội địa. Vì tính chất giới thiệu, đồng thời có cả tính chất hàng hóa của hàng triền lâm, Bộ Ngoại thương quy định chế độ xuất nhập đối với hàng triỀN lâm như sau:

I. GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP

Việc xuất nhập hàng của nước ngoài để triỀN lâm tại nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để triỀN lâm tại nước ngoài phải được Bộ Ngoại thương cho phép.

II. THỦ TỤC HÀI QUAN

1. Khai hàng:

Thủ tục khai hàng triỀN lâm khi xuất hoặc nhập triỀN lâm theo như nghị định số 271-BNT ngày 8-10-1958 của Bộ Ngoại thương quy định. Đối với hàng triỀN lâm của nước ngoài khi nhập, tờ khai hàng phải phân tích rõ ràng từng loại hàng:

— Hàng sẽ tái xuất sau khi trưng bày.

— Hàng dành làm tặng phẩm cho cơ quan, đoàn thể.

— Hàng dự định bán trong khi hoặc sau khi trưng bày.